

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2017

V/v: “Ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Đình Tâm

Ông Nguyễn Văn Quý

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2017/QĐST – HNGĐ ngày 14/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Th - Sinh năm: 1982

HKTT: Thôn Định Cát, xã Thạch Định, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Đình H - Sinh năm: 1960

HKTT: Khu 1, xã Thạch Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2017 và tại bản tự khai ngày 13/6/2017, chị Lưu Thị Th trình bày: Chị và ông Trần Đình H kết hôn tự nguyện, đăng ký

ngày 04/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, tình cảm vợ chồng hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do luôn bất đồng quan điểm, kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn ông H.

Về con cái: Vợ chồng không có con chung. Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trần Đình H để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Th, nhưng ông H không có mặt nên không có lời khai của ông H. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng ông H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông H. Chị Th đã có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Do ông H vắng mặt lần hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

Ông H không có bản tự khai, cũng như văn bản ghi ý kiến gì đối với các yêu cầu khởi kiện của chị Th nên các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lưu Thị Th và ông Trần Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm điều 8 Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập ông H lên làm việc để ông H được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng ông H đều không có mặt. Điều đó chứng tỏ ông H không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Th được ly hôn ông H để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Lưu Thị Th và ông Trần Đình H không có con chung, chị Thiệp không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị Th không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 4 điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 4 điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị Th được ly hôn ông Trần Đình H.

Về án phí: Chị Lưu Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2013/04155 ngày 06/6/2017. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Th, vắng mặt ông H. Chị Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông H có quyền

kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày
niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lưu Đình Tâm

Nguyễn Văn Quý

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Tâm

Nguyễn Văn Quý

Phạm Văn Hùng

